

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN N

TỈNH NINH BÌNH

Số:109/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 24 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

ĐKHKT: Thôn S, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện ở tại: Xóm K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984.

Tên gọi khác: Nguyễn Xuân M

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh M tiếp tục trực tiếp nuôi con chung hiện nay đang ở với anh M là cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 09/01/2009. Chị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

Anh M cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung - Công nợ chung: Không có nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H nhận nộp cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2013/0000752 ngày 06/4/2018 tại Thi hành án dân sự huyện N nay hoàn lại cho chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã S;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY